

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**
Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 21/5/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và ông Hồ Quang Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hường - Thư ký TAND huyện Krông Nô.

- Đại diện VKSND huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hữu –
c/v: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh ngày 04/01/1988 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bon J, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1958 và bà Lê Thị L, sinh năm 1959; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn năm 2020) và 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 chuyên biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn P, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ 04, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

2. Ông Trần Văn L2, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ 04, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đình T là người nghiện chất ma túy ở địa phương. Để có tiền mua ma túy sử dụng, khoảng tháng 9 năm 2020 T bắt đầu mua ma túy (heroin) về chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại cho người nghiện ma túy ở địa phương để kiếm lời. Quá trình điều tra đã xác định, T đã mua ma túy của đối tượng tên D (người dân

tộc HMông, ở khu vực thôn P, xã Q, huyện K) rồi mang về chòi rẫy ở thuộc Buôn P, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk rồi dùng dao lam chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 10/12/2020, Trần Văn P và Trần Văn L1 rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. P gọi điện thoại hỏi mua ma túy của T. T đồng ý và hẹn gặp P ở khu vực bãi cát P thuộc thôn Q, xã N, huyện K. Tới điểm hẹn, T bán cho P 200.000 đồng được 01 gói ma túy và bán cho L1 200.000 đồng được 01 gói ma túy. Sau khi nhận tiền, T trở lại chòi rẫy của mình ở Buôn P, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk bên kia sông K.

Lần thứ hai: Vào khoảng hơn 08 giờ 00 phút, ngày 15/12/2020 Nguyễn Đình T đang ở chòi rẫy thuộc Buôn P, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk thì Trần Văn P gọi điện thoại hỏi mua ma túy của T. T đồng ý và hẹn gặp P ở khu vực bãi cát P thuộc thôn Q, xã N, huyện K. P điện thoại cho Trần Văn L1, rủ L1 đi chơi cùng mình nhưng không nói cho L1 biết mục đích đi mua ma túy. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, P chờ L1 đến khu vực bãi cát thuộc thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông và đứng đợi được một lúc, thì T đi xe mô tô hiệu Yamaha Surius, BKS: 48F6-9091 đến, P đưa cho T số tiền là 200.000 đồng, T đưa cho P 01 gói ma túy được gói trong tờ giấy ô ly, P bỏ ma túy vào ống kim tiêm mang theo chuẩn bị sử dụng, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện bắt quả tang thu giữ trên người T 03 gói ma túy được gói trong tờ giấy ô ly, 01 gói ma túy được gói trong túi nilon màu trắng; thu giữ của P 01 bơm kim tiêm có chứa chất rắn màu trắng đục.

Khám xét khẩn cấp căn nhà rẫy của Nguyễn Đình T tại Buôn P, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk cơ quan điều tra thu giữ 12 gói giấy ô ly, 01 gói nilon màu vàng chứa ma túy.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2020 đến ngày bị bắt Nguyễn Đình T đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng Trần Văn P và Trần Văn L1 tại khu vực bãi cát thôn Q, xã N, huyện K. Tuy nhiên T không nhớ chính xác ngày, giờ giao dịch mua bán. Ngoài ra T còn bán ma túy cho đối tượng tên L2 có nhà ở xã Năm NĐir, huyện Krông Nô; đối tượng tên C có nhà ở xã Nam Đà, huyện Krông Nô.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã thu giữ: Tiền Việt Nam đồng: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) bơm kim tiêm bên trong có chứa chất ma túy là Heroine có khối lượng là 0,0212gam; 03 (ba) gói ma túy là Heroine có khối lượng là 0,1670 gam; 01 (một) gói ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,0217gam; 12 (mười hai) gói ma túy là Heroine, có khối lượng là 0,6378gam; 01 (một) gói ma túy là Heroine, có khối lượng là 1,2701gam. (Được niêm phong trong quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp); 01 (một) lưỡi dao lam loại dao hai lưỡi, trên dao lam có ghi chữ “Lord” và chữ “Platinum, super Stainess”; 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh; 01 (một) điện thoại OPPO A5, màu hồng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại SHMODE, màu bạc – đen, BKS: 48C1-21847; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Surius, màu vàng – đen, BKS: 48F6-9091.

Tại bản kết luận giám định số 172/KLMT-PC09 ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Chất rắn màu trắng đựng trong 03 gói giấy ô ly được niêm phong trong bì thư, ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,1670 gam, là heroine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng bọc bằng 01 gói giấy ô ly được niêm phong trong bì thư ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0217 gam, là Methamphetamin.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 bơm kim tiêm dung tích 03ml/cc được niêm phong trong bì thư ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0212 gam, là heroine.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 12 gói giấy ô ly được niêm phong trong bì thư, ký hiệu N3 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,6378 gam, là heroine.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu vàng được niêm phong trong bì thư, ký hiệu N4 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 1,2701 gam, là heroine.

Cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 05/4/2021. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bì thư được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông chứa 01 bơm kim tiêm và chất ma túy hoàn trả sau giám định được ký hiệu 172/PC09 với các mẫu N1 đến N4 có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D và 01 (một) lưỡi dao lam.

- + Tịch thu 01 điện thoại NOKIA, màu xanh; 01 điện thoại OPPO A5, màu hồng là phương tiện sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- + Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại cho bà Phạm Thị N xe mô tô hiệu Honda SH MODE, màu bạc - đen, BKS: 48C1-21847;

tra lại cho ông Nguyễn Đình G xe mô tô hiệu Yamaha SIRIUS màu vàng - đen, BKS: 48F6-9091.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với người đàn ông dân tộc HMông tên thường gọi là D, bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã xác minh tại chính quyền địa phương với những thông tin về đặc điểm nhận dạng do T cung cấp, không thể xác định được nhân thân, lai lịch của người này.

- Đối với hành vi mua ma túy của Trần Văn P để sử dụng có khối lượng là 0,0212 gam heroine, chưa đủ định lượng. Qua xác minh, P chưa bị xử lý hình sự, xử lý hành chính về hành vi liên quan đến ma túy trước đó. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tham mưu Công an huyện Krông Nô ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

- Đối với các đối tượng đã mua ma túy của T có tên là C và tên L, cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương nơi bị cáo T khai nhận, nhưng không xác định được đối tượng cụ thể.

- Đối với 1,9079 gam heroine thu giữ của Nguyễn Đình T tại nơi ở trong quá trình khám xét khẩn cấp, Nguyễn Đình T khai nhận số ma túy trên T vừa để sử dụng cho bản thân, vừa để bán lại kiếm lời. Quá trình điều tra không làm rõ được số lượng ma túy nào T sử dụng để mua bán cũng như để sử dụng cho bản thân, nên không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đối với 0,0217 gam Methamphetamin thu giữ trên người Nguyễn Đình T. Đây là số ma túy đối tượng tên D cho T với mục đích để T bán thử cho người nghiện khác, T chưa tìm được người mua và cũng không ai hỏi mua chất ma túy này của T. Do chưa đủ định lượng, nên không xử lý hình sự T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi của Nguyễn Đình T.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn kiếm lời nhanh chóng và thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2020 đến ngày 15 tháng 12 năm 2020, Nguyễn Đình T đã nhiều lần mua ma túy là heroin của đối tượng tên D ở thôn P, xã Q, huyện K, mang về nhà rẫy của mình ở Buôn P, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại cho người nghiện ma túy để kiếm lời. Bị cáo T đã 02 lần bán ma túy, trong đó ngày 10/12/2020 bị cáo đã bán cho P, L1 mỗi người 200.000 đồng và đến ngày 15/12/2020 bị cáo T khi đang giao dịch mua bán ma túy với P, L1 tại bãi cát P thuộc thôn Q, xã N, huyện K thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

Tại Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

...

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rằng ma túy là chất kích thích, gây nghiện, việc lạm dụng dẫn đến hủy hoại sức khỏe, tinh thần, thoái hóa nhân cách, suy giảm khả năng lao động của người sử dụng, là mối đe dọa lớn đến đời sống văn hóa tinh thần, trật tự xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác, việc mua bán nhằm mục đích tư lợi cá nhân và thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Việc tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng chất ma túy phải tuân theo những quy định của nhà nước và thuộc sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Hành vi bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hiện bị cáo và vợ là Nguyễn Thị T đã ly hôn và trong Quyết định ly hôn số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã giao chị T nuôi 02 con chung nhưng chị T đi làm ăn xa và đã giao lại 02 con chung cho bị cáo T nuôi dưỡng theo đơn xác nhận tại Ủy ban nhân dân xã N, ngoài ra ông ngoại của bị cáo là ông Lê Minh D đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (huân chương kháng chiến hạng 3) và cha đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Đình N đã tham gia nghĩa vụ quân sự và làm nghĩa vụ quốc tế tại Lào từ năm 1977 đến năm

1982. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định; xét thấy bị cáo không có điều kiện về kinh tế, nên không áp dụng.

[4] Đối với người đàn ông dân tộc HMông tên thường gọi là D, bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã xác minh tại chính quyền địa phương với những thông tin về đặc điểm nhận dạng do T cung cấp, không thể xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[5] Đối với hành vi mua ma túy của Trần Văn P để sử dụng có khối lượng là 0,0212 gam heroine, chưa đủ định lượng. Qua xác minh, P chưa bị xử lý hình sự, xử lý hành chính về hành vi liên quan đến ma túy trước đó. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tham mưu Công an huyện Krông Nô ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[6] Đối với các đối tượng đã mua ma túy của T có tên là C và tên L2, cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương nơi bị cáo T khai nhận, nhưng không xác định được đối tượng cụ thể. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với 1,9079 gam heroine thu giữ của Nguyễn Đình T tại nơi ở trong quá trình khám xét khẩn cấp, Nguyễn Đình T khai nhận số ma túy trên T vừa để sử dụng cho bản thân, vừa để bán lại kiếm lời. Quá trình điều tra không làm rõ được số lượng ma túy nào T sử dụng để mua bán cũng như để sử dụng cho bản thân, nên không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[8] Đối với 0,0217 gam Methamphetamin thu giữ trên người Nguyễn Đình T. Đây là số ma túy đối tượng tên D cho T với mục đích để T bán thử cho người nghiện khác, T chưa tìm được người mua và cũng không ai hỏi mua chất ma túy này của T. Do chưa đủ định lượng, nên không xử lý hình sự T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi của Nguyễn Đình T.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bì thư được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông chứa 01 bơm kim tiêm và chất ma túy hoàn trả sau giám định được ký hiệu 172/PC09 với các mẫu N1 đến N4 có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D và 01 (một) lưỡi dao lam.

- Tịch thu 01 điện thoại NOKIA, màu xanh; 01 điện thoại OPPO A5, màu hồng là phương tiện sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại cho bà Phạm Thị N xe mô tô hiệu Honda SH MODE, màu bạc - đen, BKS: 48C1-21847; trả lại cho ông Nguyễn Đình G xe mô tô hiệu Yamaha SIRIUS màu vàng - đen, BKS: 48F6-9091.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

[10]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bì thư được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông chứa 01 bơm kim tiêm và chất ma túy hoàn trả sau giám định được ký hiệu 172/PC09 với các mẫu N1 đến N4 có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D và 01 (một) lưỡi dao lam.

- Tịch thu 01 điện thoại NOKIA, màu xanh; 01 điện thoại OPPO A5, màu hồng là phương tiện sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại cho bà Phạm Thị N xe mô tô hiệu Honda SH MODE, màu bạc – đen, BKS: 48C1-21847; trả lại cho ông Nguyễn Đình G xe mô tô hiệu Yamaha SIRIUS màu vàng - đen, BKS: 48F6-9091.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị

cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở TP tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS (CA huyện);
- CC THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi